

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /2023/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy; mức hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 5 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

Xét Tờ trình số 1272/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy và mức hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy; mức hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.**

VPUBND TỈNH HÀ NAM  
Số: .....  
DẪN Ngày: 12/7/2023  
Chuyển: .....  
Số và ký hiệu HS: .....

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ điều trị nghiện ma túy tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam; Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định mức hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ mười ba (*Kỳ họp thường lệ*) thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023 có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: LĐTĐ, TC;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐTĐ, TC, TP;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hoàng**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm  
đối với người cai nghiện ma túy và mức hỗ trợ người làm công tác  
cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 10/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy và mức hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện bằng mức chi tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam (có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Nam).

3. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

### Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn Ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

## Chương II

### **NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ, CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ MỨC HỖ TRỢ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY**

#### **Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc**

1. Chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt cá nhân thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có), cụ thể:

- Tiền ăn: Mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;

- Tiền tàu xe: 100.000đ/người;

- Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông: Mức chi 400.000 đồng/bộ/người.

#### **Điều 5. Nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh**

1. Thời gian hỗ trợ: không quá 06 tháng/lần cai nghiện.

2. Nội dung, mức hỗ trợ và chế độ miễn, giảm.

a) Nội dung, mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân thực hiện theo điểm b Khoản 3 Điều 39 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Hỗ trợ 100% chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh.

b) Chế độ miễn, giảm

- Miễn 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:

+ Thương binh;

+ Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- + Người thuộc hộ nghèo;
  - + Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
  - + Trẻ em mồ côi;
  - + Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.
- Giảm 50% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo.

**Điều 6. Hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: mức chi hỗ trợ thực hiện theo điểm b Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

**Điều 7. Mức hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã**

Mức hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã là 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

**Điều 8. Hỗ trợ đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

Viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng trợ cấp đặc thù bằng 800.000 đồng/người/tháng.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì Ủy ban nhân dân tỉnh giao sở, ngành chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định hiện hành./.

---